

I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGOẠI TỆ HIỆN NAY

Cho đến nay việc quản lý ngoại tệ của nhà nước vẫn còn lỏng lẻo vì: các văn bản pháp luật, pháp quy đã ban hành chưa được tôn trọng và thi hành triệt để, chưa thật sự tích cực can thiệp vào thị trường ngoại tệ bằng biện pháp mua vào bán ra khi cần thiết để có một khung tỷ giá hợp lý có lợi cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân (trừ lần can thiệp vào cuối năm 1991, Ngân hàng nhà nước đã bán ra 55 triệu đô-la Mỹ để kéo giá ngoại tệ xuống; nhưng đến nay đã xuống quá thấp đến mức làm trì trệ nền kinh tế mà vẫn chưa thấy có biện pháp nâng lên); chưa có kế hoạch cân đối thu chi ngoại tệ vững chắc trên phạm vi cả nước; chưa ngăn chặn được tệ buôn lậu qua biên giới; chưa thống nhất tập trung quản lý ngoại tệ vào một đầu mối; chưa kiên quyết chấm dứt tình trạng để các loại ngoại tệ mạnh lưu hành song song với đồng Việt Nam trên thị trường trong nước; còn sơ hở trong quản lý kinh tế dễ xảy ra tình trạng chuyển ngân lậu ra nước ngoài thông qua các văn phòng đại diện một số công ty nước ngoài ở nước ta (được cấp giấy phép và chưa được cấp giấy phép), qua khách du lịch nước ngoài và Việt kiều, qua một số xí nghiệp quốc doanh.

Xu hướng chung của giá ngoại tệ là tăng nhanh, nhưng cũng có một khoảng thời gian giảm nhiều và khá nhanh: đó là khoảng thời gian giữa năm 1989 và từ đầu tháng 12.1991 cho đến nay.

Việc tăng hay giảm đột biến của giá ngoại tệ với biên độ lớn đều gây ra rối loạn lưu thông tiền tệ ở trong nước:

- Khi giá ngoại tệ tăng làm cho giá vàng và giá hàng hóa vật tư nhập khẩu cũng tăng, từ đó sẽ lôi toàn bộ hệ thống giá cả trong nước tăng theo để đáp ứng được yêu cầu của quy luật giá trị: sự trao đổi hàng hóa phải trên cơ sở ngang giá. Hệ thống giá cả tăng gây sức ép buộc nhà nước phải tăng mức cung tiền tệ gây ra tình trạng lạm phát.

- Khi giá ngoại tệ giảm sẽ làm cho giá vàng và giá hàng hóa vật tư nhập khẩu giảm, từ đó sẽ kéo toàn bộ hệ thống giá trong nước giảm theo. Giá cả giảm sẽ làm cho các doanh nghiệp và cơ sở kinh tế giảm lợi nhuận hay bị thua lỗ trong kinh doanh,

buộc họ phải thu hẹp sản xuất, giảm bớt người lao động làm cho sản xuất bị đình trệ, gia tăng thất nghiệp. Mặt khác giá ngoại tệ giảm sẽ làm giảm hàng xuất khẩu không có lãi. Trong khi người kinh doanh nhập khẩu sẽ có lãi nhiều hơn vì giá vốn nhập khẩu giảm, sẽ góp phần làm cho nền kinh tế quốc dân càng thêm đình trệ. Những hậu quả trên sẽ làm co rút khối tiền tệ (nhất là khối tiền tín dụng): đó là tình trạng giảm phát.

II. CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NGOẠI TỆ

1. Xây dựng kế hoạch cân đối thu chi ngoại tệ vững chắc trên phạm vi cả nước

Ủy ban kế hoạch nhà nước dựa trên kế hoạch phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân, để xây dựng kế hoạch cân đối thu chi ngoại tệ cho cả nước

QUẢN LÝ NGOẠI TỆ NƯỚC TA THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PHẠM THỊ HOÀNG TÂM

Giám đốc Ngân hàng công thương Bến Tre

một cách tổng quát (bao gồm các m chính: thương mại và dịch vụ, trong ghi ra một số mặt hàng xuất khẩu nhập khẩu chủ yếu, chi phí về chuyển ngân và vốn, sai số cho phép, viện t và vay nợ nước ngoài, chuyển vốn tị tệ). Bộ thương mại và du lịch sẽ đ vào kế hoạch cân đối thu chi ngoại của Ủy ban kế hoạch nhà nước phi thương mại và dịch vụ cũng như i hoạch xuất-nhập khẩu của các Bộ, c tỉnh, thành phố để cấp quota xu nhập khẩu cho các tổ chức chuyi doanh xuất nhập khẩu và các xí nghi công ty sản xuất có hoạt động xu nhập khẩu trực tiếp. Kế hoạch xu nhập khẩu của các Bộ phải được x dựng trên cơ sở kế hoạch phát trii chung của ngành và kế hoạch xu nhập khẩu của các doanh nghiệp do I trực tiếp quản lý, kế hoạch xuất nhậ khẩu của các tỉnh, thành phố do Ủy ban kế hoạch tỉnh, thành phố xây dự và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành p phê duyệt, kế hoạch này phải được x dựng trên cơ sở kế hoạch phát trii kinh tế chung của địa phương và k hoạch xuất nhập khẩu của các doan nghiệp thuộc quyền quản lý của đ phương và đã được sở chủ quản p duyệt.

Ngân hàng nhà nước Trung ươc có nhiệm vụ chi tiết hóa các mục khé của kế hoạch cân đối thu chi ngoại t do Ủy ban kế hoạch nhà nước xây dự như: chi phí về chuyển ngân và với viện trợ và vay nợ của nước ngoà chuyển vậ tiền tệ. Kế hoạch cậ đ thu chi ngoại tệ tổng quát của Ủy ba kế hoạch nhà nước và kế hoạch xu nhập khẩu của các Bộ, các địa phươ cần phải được xây dựng trong nửa đầ quý 4 năm trước; nửa sau quý 4 củ năm trước là phân chi tiết hóa k hoạch cân đối thu chi ngoại tệ tổn quát do Ủy ban kế hoạch nhà nước x; dựng của Bộ thương mại và du lịch v Ngân hàng nhà nước. Kế hoạch cân đ thu chi ngoại tệ tổng quát và chi tiế

cần được chia ra chi các quý trong năi và cuối mỗi quý đều có xem xét điều chỉnh cho phù hợp với sự biến động củi thị trường thế giới. Việc xem xét điều chỉnh hàng quý được thực hiện đ một Hội đồng gồm ba Bộ trưởng: Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch nhà nước, Bộ trưởng Bộ thương mại và du lịch, Thống đốc Ngân hàng nhà nước. Kế hoạch cân đối thu chi ngoại tệ của

toàn bộ nền kinh tế quốc dân được xây dựng có cơ sở vững chắc và được chấp hành triệt để sẽ chấm dứt được những cơn sốt ngoại tệ thường hay xảy ra trước đây, và tránh sự khủng hoảng về tài chính cũng như lệ thuộc nước ngoài trong tương lai. Nền kinh tế thị trường của nước ta là nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nên vai trò của kế hoạch hóa chẳng những không hề bị hạ thấp mà còn được nâng cao hơn nữa.

2. Tăng cường quỹ điều hòa ngoại tệ của nhà nước (được thành lập theo chỉ thị 105/CT ngày 10.4.91 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

Việc can thiệp vào thị trường ngoại tệ của nhà nước vào cuối năm 1991 là một thành tựu rất lớn trong việc nâng cao trình độ nghệ thuật quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước ta. Ngân hàng chỉ cần bán ra có 55 triệu USD trong số 100 triệu USD mà Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã cho phép trích ra từ quỹ điều hòa ngoại tệ của nhà nước mà đã ngăn chặn và đẩy lùi cơn sốt ngoại tệ lúc đó, tỷ giá USD từ 14.600 đ/USD vào ngày 30.11.1991 đã nhanh chóng giảm xuống còn 12.350 đ/USD vào tháng 1.1992. Quỹ điều hòa ngoại tệ càng mạnh càng tốt, nhưng tối thiểu cũng phải đạt mức 10% doanh số nhập khẩu hàng năm mới đủ sức điều hòa những mất cân đối tạm thời của kế hoạch cân đối thu chi ngoại tệ trên toàn bộ nền kinh tế quốc dân (thừa và thiếu). Quỹ điều hòa ngoại tệ sẽ bán ngoại tệ ra khi giá ngoại tệ tăng vượt mức tỷ giá tối đa đã được nhà nước quy định để kéo giá ngoại tệ xuống bằng mức tỷ giá tối đa đã qui định; mua ngoại tệ vào khi giá ngoại tệ xuống dưới mức tỷ giá tối thiểu được nhà nước quy định. Nguồn vốn bằng tiền Việt Nam để mua ngoại tệ lấy từ vốn phát hành của Ngân hàng nhà nước, lấy trong một phần khối lượng tiền cần phát hành thêm đã trình bày ở phần biện pháp lưu thông tiền tệ và một phần khối lượng tiền phát hành thêm hàng năm cho phù hợp với nhịp độ phát triển của nền kinh tế quốc dân. Nguồn ngoại tệ cần mua để bổ sung vào quỹ điều hòa ngoại tệ của nhà nước lấy từ một phần số dư tiền gửi ngoại tệ trên tài khoản ngoại tệ của các doanh nghiệp trong nước ở các ngân hàng thương mại được phép kinh doanh ngoại tệ.

3. Kiên quyết chấm dứt tình trạng để các loại ngoại tệ mạnh lưu hành song song với đồng tiền Việt Nam trên thị trường trong nước

Nếu tình trạng này không được chấm dứt sẽ làm tổn thương nghiêm trọng đến chủ quyền về tiền tệ của nhà nước ta, và ảnh hưởng tiêu cực đến sự

độc lập về kinh tế của nước ta. Theo định luật Gresham: khi hai loại tiền cùng lưu hành ở một nước, tiền xấu đuổi tiền tốt ra khỏi lưu thông.

Liệu chủ quyền về tiền tệ của nhà nước ta có còn tồn tại nữa hay không khi không còn một người dân nào muốn sử dụng tiền Việt Nam nữa? Việc mất chủ quyền tiền tệ đương nhiên sẽ dẫn đến mất độc lập về kinh tế và chính trị. Tuy nhà nước đã có biện pháp hạn chế việc lưu hành ngoại tệ trên thị trường trong nước qua các văn bản pháp luật và pháp quy đã ban hành; nhưng trong thực tế, các loại ngoại tệ mạnh vẫn còn được tiếp tục lưu hành cùng với tiền Việt Nam, mặc dù đã có phần nào giảm so với trước đây. Để xóa bỏ triệt để tình trạng này cần phải có những biện pháp kiên quyết hơn, đó là:

- + Nhà nước cần phải ra văn bản pháp luật nghiêm cấm tất cả việc bán hàng và cung ứng dịch vụ thu ngoại tệ trong nước kể cả dịch vụ du lịch.

- + Không thừa nhận quyền sở hữu ngoại tệ của các tổ chức kinh tế và công dân Việt Nam.

- + Nghiêm cấm tất cả các ngoại kiều thường trú trên lãnh thổ Việt Nam được giữ ngoại tệ mặt: phải gửi ngoại tệ vào tài khoản hoặc quỹ tiết kiệm ở cơ quan hối đoái. Khi cần rút ra để chi tiêu trên lãnh thổ Việt Nam, phải đổi ra tiền Việt Nam.

Để tập trung quản lý ngoại tệ vào một đầu mối, đề nghị thành lập Viện hối đoái nhà nước trên cơ sở Ngân hàng ngoại thương hiện nay. Chuyển chức năng tín dụng của ngân hàng ngoại thương sang ngân hàng thương mại quốc doanh, vì việc sản xuất - thu mua - xuất nhập khẩu đã trở thành một thể thống nhất chứ không chia ra thành công đoạn riêng biệt như trong cơ chế quản lý hành chính bao cấp. Viện hối đoái nhà nước nên có những chức năng chủ yếu như sau:

- Độc quyền mua bán ngoại tệ đối với các tổ chức kinh tế trong nước.

- Độc quyền mua kiều hối và thu đổi ngoại tệ cho Việt kiều và người nước ngoài.

- Là nơi duy nhất thực hiện chức năng thanh toán quốc tế cho cả nước.

Viện hối đoái sẽ bán ngoại tệ cho các tổ chức kinh tế trong nước, để thanh toán cho các tổ chức nước ngoài theo giấy phép nhập khẩu của Bộ thương mại và du lịch. Đồng thời, cũng bán ngoại tệ cho các cá nhân, cơ quan nhà nước, đoàn thể khi có yêu cầu và sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong trường hợp các tổ chức kinh tế được phép của Bộ thương mại và du lịch cho nhập chậm trả, tổ chức kinh tế phải vay tiền đồng của ngân hàng thương mại để nộp đổi giá vào

Viện hối đoái, còn Viện hối đoái sẽ có trách nhiệm thanh toán với nước ngoài khi đáo hạn nợ.

Khi thành lập Viện hối đoái, nhà nước phải dùng khối lượng tiền phát hành thêm mua tất cả số ngoại tệ của các tổ chức kinh tế trong nước đang giữ trong các tài khoản ngoại tệ ở các ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ (ít nhất khoảng 400 triệu đô-la). Số ngoại tệ này được chuyển vào quỹ dự trữ ngoại tệ của nhà nước (gồm quỹ điều hòa ngoại tệ và dự trữ tại Ngân hàng nhà nước) để ổn định lưu thông tiền tệ, phần còn lại dùng làm vốn lưu động của Viện hối đoái.

- Tỷ giá hối đoái nên được xác định một cách có kế hoạch để đảm bảo cho sản xuất trong nước phát triển ổn định, đảm bảo cho quyền lợi của những tổ chức kinh doanh đúng đắn, không bị những hoạt động đầu cơ ngoại tệ làm thiệt hại. Tuy nhiên, cũng cần tham khảo trong một mức độ nhất định quan hệ cung cầu ngoại tệ trên thị trường một cách thường xuyên để khắc phục tình trạng xơ cứng của chính sách tỷ giá hối đoái trước đây.

Phương pháp xác định tỷ giá hối đoái cho năm kế hoạch, lấy một loại ngoại tệ mạnh vững giá làm chuẩn để xác định khung tỷ giá hối đoái chuẩn cho năm kế hoạch (mức Đức - đô-la Mỹ, yên Nhật).

- Mức tối thiểu: Tỷ giá hối đoái chuẩn cuối năm báo cáo.

- Mức tối đa: Tỷ giá hối đoái chuẩn cuối năm kế hoạch.

Tỷ giá hối đoái chuẩn cuối năm báo cáo x (100% + tỷ lệ lạm phát dự kiến trong năm kế hoạch của nước ta - tỷ lệ lạm phát dự kiến trong năm kế hoạch của ngoại tệ chuẩn).

Khung tỷ giá hối đoái chuẩn áp dụng cho năm kế hoạch phải được Thống đốc ngân hàng nhà nước trình chính phủ phê duyệt ngay cuối năm báo cáo. Cần thành lập một Hội đồng hối đoái để quyết định tỷ giá hối đoái hàng tuần trong khung tỷ giá hối đoái chuẩn đã được duyệt thay cho hai trung tâm giao dịch ngoại tệ đang hoạt động hiện nay. Thành phần của Hội đồng gồm có Giám đốc Viện hối đoái nhà nước làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện Bộ thương mại và du lịch, đại diện Vụ quản lý ngoại hối của Ngân hàng nhà nước và một số tổ chức kinh tế có doanh số xuất nhập khẩu lớn. Từ tỷ giá hối đoái chuẩn sẽ xác định các tỷ giá hối đoái còn lại. Khi nhận thấy hoạt động xuất nhập khẩu phát triển không bình thường, hoặc thị trường tiền tệ quốc tế có biến động đột xuất; Thống đốc Ngân hàng nhà nước cần chủ động trình Hội đồng chính phủ điều chỉnh khung tỷ giá hối đoái chuẩn, để kịp thời đưa hoạt động xuất nhập khẩu trở lại bình thường.